

Giáo dục tôn giáo trong các trường học ở Mỹ

PGS.TS. Nguyễn Anh Cường

Trường Đại học KHXH&NV – Đại học Quốc gia Hà Nội

ĐT: 0912593419 email: nguyenanhcuong@ussh.edu.vn

Tóm tắt

Dưới ảnh hưởng của các tôn giáo, việc giảng dạy tôn giáo ở các trường tư chiếm số đông và nổi bật. Tuy nhiên, trong một nhà nước thế tục, khi mà Hiến pháp Mỹ không chính thức hóa tôn giáo nhưng lại cho phép tôn giáo được hành đạo tự do thì những tranh luận về tôn giáo trong trường học công cũng như mức độ mà nội dung tôn giáo cần có trong trường học công luôn có thể tạo ra những xung đột pháp lý. Bài viết góp phần phân định được vị trí của tôn giáo trong trường tư và trường công, và đặc biệt cơ bản rõ những nội dung tôn giáo được thể hiện trong trường công ở Mỹ hiện nay như thế nào.

Từ khóa: tôn giáo Mỹ, giáo dục tôn giáo ở Mỹ, trường công lập, trường tư thục, luật pháp Mỹ

Ra đời trong một nhà nước thế tục, nhưng Giáo hội luôn là một thế lực quan trọng trong tinh thần chính trị Mỹ. Giống như thế, những trường học đầu tiên mà người Mỹ tôn sùng là những trường học của tôn giáo, nhưng các trường công lập mới được coi là thành tựu tối cao của nền dân chủ Hoa Kỳ. Hiện nay trong tổng dân số Mỹ có: 43% là tín đồ Tin Lành, 29% là tín đồ Công giáo, 2% là tín đồ Mặc Môn, 1% là tín đồ Chính Thống giáo, tín đồ phi truyền thống Kitô giáo chiếm 7% dân số Hoa Kỳ. (Dũng) Với bức tranh tôn giáo ở Mỹ như vậy, chắc chắn sẽ có nhiều vấn đề liên quan đến giáo dục tôn giáo. Tuy nhiên bàn về nội dung trong giáo dục tôn giáo ở Mỹ đối với Việt Nam vẫn còn khá mới. Do đó, những kết quả của bài viết như một sự tham khảo thú vị cho các nhà nghiên cứu cũng như các nhà lập chính sách ở Việt Nam về chủ đề tương đối mới mẻ này.

Tôn giáo với trường công và trường tư

Trường công của Mỹ có lịch sử độc đáo cũng giống như truyền thống của nhà thờ và nhà nước. Chúng đều là đại diện cho hai đóng góp khác biệt của Hoa Kỳ đối với thế giới. Hoa Kỳ thành lập nhà nước thế tục, và là quốc gia đầu tiên trong lịch sử trong hiến pháp cấm chính thức hóa tôn giáo và đảm bảo cho việc thực hành tôn giáo được tự do. Điều này đặt nền tảng cho sự thế tục hóa Mỹ là phân ly giữa giáo hội và nhà nước. (America's Founding Documents) Quan điểm về giáo hội và nhà nước góp phần vào nền văn minh, còn trường công được nhiều người xem là thành tựu tối cao của nền dân chủ Hoa Kỳ. (Wood Jr, James E 1986: 394)

“Nguồn gốc giáo dục công ở Hoa Kỳ không chỉ đơn thuần được ra đời do yêu cầu cần sự tách biệt giữa Giáo hội và Nhà nước,” mà như Leo Pfeffer với nhận xét một cách cảm tính thì “xét ở mức độ mở, sự tồn tại của giáo dục công, có thực tế là từ trước khi có sự tách biệt này.” (Pfeffer 1948: 387 – 391) Đối với giáo dục, cũng giống như trong mối quan hệ giữa nhà thờ và nhà nước là theo khuôn mẫu châu Âu, và nó đã thịnh hành ở châu Mỹ thuộc địa. Ở đây, những trường học đầu tiên được tôn sùng, không phải là trường học thế tục. Vào năm 1642 và 1647, khi Luật giáo dục đầu tiên của Hoa Kỳ được ban hành tại Massachusetts, nó đã khẳng định rõ ràng các trường phổ thông phải dạy trẻ em “đọc và hiểu nguyên tắc tôn giáo và luật lệ của đất nước này.” (D. Boles. 1961: 6) Không chỉ các thuộc địa ở New England mà các thuộc địa miền Nam cũng đều nhấn mạnh vai trò trung tâm của tôn giáo trong giáo dục. Ví dụ, vào cuối năm 1766, Hiến pháp Bắc Carolina đã khẳng định “sự rất cần thiết của việc có một trường học phù hợp... được thiết lập để thế hệ sau có thể được nuôi dưỡng và được hướng dẫn theo các nguyên tắc của Cơ đốc giáo...” (C. Mehlman 1994: 28) Tương tự như vậy, đạo luật của Nam Carolina yêu cầu trường công miễn phí cho học sinh của mình "theo các nguyên tắc của Cơ đốc giáo."

Khi mô hình nhà nước giáo hội nhường chỗ cho nhà nước thế tục và đa nguyên ở Mỹ, thì trường công lập, thế tục, tự do dần dần xuất hiện và kịp thời thay thế cho các trường thời thuộc địa. Việc này bắt đầu từ những thập niên đầu của nền Cộng hòa mới. Với sự phát triển của khoa học thực nghiệm, thương mại quốc tế và sự đa dạng theo tôn giáo của người dân, thì tôn giáo trong các trường học ở Mỹ ngày càng là nguồn gốc của xung đột và nó dẫn đến nhu cầu ngày càng gia tăng đối với các môn học thế tục mà không có sự kiểm soát của giáo hội hoặc giáo phái. (Wood Jr, James E 1986: 394)

Đến thời hiện đại, tại Hoa Kỳ, những năm 1940, khoảng 1 phần 10 học sinh theo học các trường tiểu học và trung học tư thục. Trước năm 1970, khoảng 9 trên 10 học sinh trong khu vực trường tư thục là học tại các trường Công giáo. Nhưng các trường Công giáo đã giảm dần tầm quan trọng theo thời gian. Ngày nay, trường Công giáo chiếm khoảng một phần hai số học sinh theo học trong khu vực trường tư thục. Năm 1960, có gần 13.000 trường Công giáo với số học sinh là trên 5 triệu người. Đến năm 1999, có khoảng 8.000 trường Công giáo với số học sinh là khoảng 2,5 triệu. Sự sụt giảm số người học trường Công giáo được bù đắp bởi sự gia tăng các trường học của các tôn giáo khác. Ở mức độ thấp hơn, là do số người đi học trường tư không của tôn giáo nào. Các trường của Tin lành đã phát triển mạnh mẽ nhất trong vòng 3 thập kỷ. Đến năm 2000, khoảng 38% số học sinh nhập học tại các trường tư thục là ở các trường không phải của Công giáo. Con số này tăng khoảng trên 16% vào giữa những năm 1970. (Sander, William 2005: 7-21)

Điều đó cho thấy nhu cầu đi học ở các trường tư bị ảnh hưởng mạnh mẽ bởi các tôn giáo và tín ngưỡng. Số liệu ở Mỹ cho thấy người theo Công giáo và người theo Tin lành Phúc âm (evangelical Protestants) và Tin lành chính thống (fundamentalist Protestants) có nhiều khả năng gửi con cái của họ đến trường tư hơn so với những người theo Tin lành không chính thống, hoặc các tôn giáo khác. Đặc biệt là những người tham dự các buổi lễ tôn giáo hàng tuần (như người theo Công giáo) thường gửi con cái của họ đến các trường tư thục nhiều hơn. (Bezruki, D 2000)

Phần lớn học sinh theo học các trường tư thục và trung học ở Hoa Kỳ là học ở các trường của tôn giáo. Mặc dù tỷ lệ nhập học vào các trường tư thục không theo tôn giáo (private nonsectarian schools) đã tăng lên, nhưng tỷ lệ này chỉ chiếm một phần nhỏ trong số những học sinh nhập học vào các trường tư thục của tôn giáo, nó chiếm chưa đến 2% tổng số học sinh nhập học vào các trường phổ thông cơ sở và trung học phổ thông. Điều này cho thấy động lực chính thúc đẩy học sinh đi học ở bậc tiểu học và trung học tư thục ở Hoa Kỳ là do tôn giáo. Nó cũng cho thấy rằng trường tư không phải là những thay thế thông thường cho các trường công. Hơn nữa, nếu công chúng có nhiều sự lựa chọn hơn trong giáo dục ở Hoa Kỳ hoặc sự lựa chọn không bị tác động bởi các yếu tố khác, chắc chắn sẽ có sự gia tăng trong việc đăng ký học tại các trường tư thục, nhưng sự gia tăng sẽ bị hạn chế bởi bản chất tôn giáo của các trường tư. (Bezruki, D 2000)

Tầm quan trọng của tôn giáo và tín ngưỡng trong nhu cầu đi học tại trường tư ở Hoa Kỳ được thấy rõ trong *Lựa chọn Chương trình của cha mẹ ở Milwaukee*, một

chương trình lựa chọn trường học được hình thành ở Milwaukee vào năm 1989 và bắt đầu vào năm 1990. Lúc đầu, những người tham gia chương trình chỉ có thể chọn các trường học thế tục. Năm 1998-1999, chương trình được mở rộng gồm cả các trường của tôn giáo. Từ đó, chỉ trong vòng một năm, số lượng ghi danh vào chương trình này đã tăng hơn gấp ba lần. Hơn nữa, khoảng hai trong số ba gia đình đã xem việc giảng dạy tôn giáo như một lý do quan trọng để chọn một trường tư. (Bezruki, D 2000)

Một lưu ý khác ở Mỹ là các tác động của tôn giáo, tín ngưỡng đối với kết quả học tập ở trường tư. Các nghiên cứu liên quan cho thấy rằng cả Công giáo và Tin lành đều có tác động tích cực đến kết quả giáo dục. (Sander, W 2001) Các nhóm tôn giáo nhỏ hơn cũng có thể ảnh hưởng đến kết quả giáo dục, nhưng các bộ dữ liệu thường quá nhỏ nên không thể tách biệt những ảnh hưởng của tôn giáo đến các nhóm ít người như người Do Thái, người Hồi giáo, v.v. và ảnh hưởng của tôn giáo có thể bị lẫn trong ảnh hưởng của các trường tư.

Kết quả nghiên cứu ở Mỹ cũng chỉ ra rằng các gia đình thuộc nhóm thu nhập thấp nhất và những phụ huynh có trình độ học vấn thấp thường ít gửi con cái đến các trường tư hơn. Các trường tư đang ngày càng ít học sinh có thu nhập thấp và ngày càng nhiều học sinh có thu nhập cao. (Riordan, C, Youniss & J. J. Convey 2000: 33-54)

Địa điểm của trường tư thực cũng liên quan đến khả năng tuyển sinh và ảnh hưởng của trường tư. Những người ở các thành phố lớn có nhiều khả năng gửi con cái của họ đến các trường tư thực nhất, tiếp theo là ở các thành phố nhỏ. Điều này có thể do một số yếu tố khác nhau. Thứ nhất, gần một nửa số trường Công giáo nằm ở các thành phố lớn. Thứ hai, các thành phố lớn có thể hỗ trợ cho nhiều loại hình trường tư thực hơn. Thứ ba, nếu chất lượng giáo dục công ở các thành phố lớn thấp, sẽ làm nhu cầu đối với các trường tư thực tăng lên. Yếu tố vị trí có ý nghĩa khác nữa là ảnh hưởng tiêu cực từ phía Tây. Ở một mức độ nào đó, mật độ số trường Công giáo ở các vùng Đông và Trung Tây cao hơn và ở mật độ ở phía Tây thấp hơn. (McDonald, D. 2000)

Một điều có thể nhận ra là với những đặc điểm trong lịch sử phát triển của nước Mỹ cùng với sự hình thành các trường công lập và tư thực gắn liền với yếu tố tôn giáo chính là nguồn gốc cho những tranh luận cho đến tận ngày nay về tôn giáo trong trường học công.

Tranh luận về tôn giáo trong trường học công

Các tài liệu của tòa án Mỹ cho thấy rõ các quyết định về mối quan hệ giữa trường công lập và tôn giáo ở Hoa Kỳ. Theo phán quyết của Tòa án Tối cao Mỹ, việc các bang sử dụng tiền thuế cho việc xây dựng các tòa nhà và cơ sở vật chất của trường công để hỗ trợ việc giảng dạy tôn giáo cụ thể trong khuôn viên trường và trong lớp học là vi phạm Hiến pháp Hoa Kỳ. Tòa án tối cao Mỹ cho rằng việc làm đó là do các bang cố gắng ủng hộ một tôn giáo cụ thể trong trường công lập. Việc này đi ngược lại Điều khoản nền tảng của Tu chính án thứ nhất là cấm các bang chính thức hóa hoặc ủng hộ tôn giáo. Ngoài ra, Tòa án tối cao Mỹ coi việc sử dụng các cơ sở trường công để giảng dạy các nguyên tắc và tín ngưỡng tôn giáo là nỗ lực của các bang nhằm lợi dụng quy định bắt buộc tất cả học sinh phải theo học tại các trường công lập hoặc tự thực cho đến khi đạt đến độ tuổi nhất định trong luật giáo dục. Do đó, nếu các bang cho phép các trường công lập giảng dạy tôn giáo nào đó trong lớp học, điều này sẽ tạo ra sự cạnh tranh không lành mạnh giữa các tôn giáo không có cả nhân lực và kinh tế để cạnh tranh với các nhóm tôn giáo giàu có và có tổ chức hơn.

Ngoài ra, mặc dù các giáo phái Cơ đốc giáo chiếm ưu thế ở Mỹ, nhưng không ai có thể ép buộc các nguyên tắc và niềm tin của Cơ đốc giáo lên người khác vì quyền tự do tôn giáo được đảm bảo cho các cá nhân theo Điều khoản Tự do hành đạo của Tu chính án thứ nhất. Điều khoản Tự do hành đạo đóng vai trò như một nền tảng rất quan trọng trong xã hội Mỹ.¹ Điều khoản này cho phép mọi người Mỹ tự do bày tỏ suy nghĩ, niềm tin sâu sắc nhất của mình với các hoạt động tôn giáo và nghi lễ mà không cần quan tâm đến việc liệu hành động của họ có phù hợp với đa số dân chúng hay không. (Nguyen, Robert. 1998)

Điều khoản nền tảng và Điều khoản Hành đạo tự do của Tu chính án thứ nhất (the Establishment Clause and the Free Exercise Clause of the First Amendment of the U.S. Constitution) với các cách hiểu khác nhau thường làm khó cho các tòa án tiểu bang và Tòa án liên bang trong việc phân giải, vì mọi người thường bị chia rẽ trong vấn đề vai trò của tôn giáo trong các trường công lập. (Hastings, C.R 1988: 77-87) Tuy nhiên, điều chắc chắn là thông qua lý thuyết “tiền lệ án” - nói cách khác, hãy để tòa án ban hành phán quyết - hệ thống tư pháp Mỹ đã làm cho người dân các bang dễ dàng hiểu và ít nghi ngờ hơn khi quyết định đồng ý với những gì được hiến pháp cho phép và những gì không thể chấp nhận. Ví dụ: Tòa án tối cao Hoa Kỳ đã phán quyết rằng việc hỗ trợ tôn giáo cụ

¹ Điều khoản thứ ba trong Tu chính án thứ nhất. Xem thêm “America's Founding Documents”, Truy cập ngày 6 tháng 10, 2021. http://www.archives.gov/exhibits/charters/bill_of_rights_transcript.html

thể của trường công là vi hiến và vi phạm Điều khoản nền tảng và Điều khoản hành đạo tự do của Tu chính án thứ nhất, khi các bang áp dụng Tu chính án thứ mười bốn, để các trường công lập cho phép: (1) cầu nguyện trong lớp học, (2) giảng dạy thuyết tạo hóa trong lớp học, và (3) có một nghi lễ tôn giáo khi tốt nghiệp ở trường công lập. Tuy nhiên, Tòa án Tối cao đã đồng ý rằng việc này không vi hiến và cũng không vi phạm Điều khoản Nền tảng và Điều khoản Hành đạo Tự do trong Tu chính án thứ nhất của Hiến pháp Hoa Kỳ cho các trường công (1) dạy thuyết tiến hóa trong các lớp học, và (2) cho phép các tổ chức tôn giáo sử dụng cơ sở vật chất không sử dụng của trường vào mục đích tôn giáo.

Câu hỏi người ta phải đặt ra là: Làm thế nào mà ở trường học công của Mỹ, từ ban giám hiệu đến các giáo viên có thể nhất quán tôn trọng Điều khoản nền tảng của Tu chính án thứ nhất và Điều khoản cho phép học sinh hành đạo tự do, để việc giảng dạy và thảo luận về sự đa dạng của tín ngưỡng tôn giáo và các giáo lý một cách khách quan có thể cùng tồn tại trong các lớp học? Được cho là có hơn 110 ngôn ngữ "gia đình" khác nhau (Knicker 1988: 308) và hơn 289 hệ phái tôn giáo (Adler 1996: 329) với một số phiên bản của Kinh thánh bao gồm King James, Douay, New American Bible, Jerusalem, American Standard và Good News (Losito & Gordon 1996: 160) và khoảng 235000 nhà thờ (Simonds, R.L. 1993: 29) thì giáo viên trường công lập có thể dành thời gian và sự quan tâm giống nhau để giảng dạy một cách công bằng về các giá trị, niềm tin và nguyên tắc chính của mỗi tôn giáo trong tổng số 289 tôn giáo ở Mỹ được không? Chắc chắn, câu trả lời là "Không."

Ban giám hiệu, giáo viên, lãnh đạo cộng đồng, phụ huynh và cơ quan lập pháp tiểu bang có nên cho phép thảo luận về những ý tưởng và niềm tin của ai đó trong các lớp học của trường công được không? Chẳng hạn, vì Cơ đốc giáo là tôn giáo lớn nhất ở thế giới phương Tây với nhiều tín đồ và người ủng hộ nhất, thì nó có nhất thiết phải là một tôn giáo được ưu ái hơn Ấn Độ giáo, Do Thái giáo, Hồi giáo, Đạo giáo, Sikh, Thần đạo hoặc Nho giáo hay không? (Carmody, D.L., & Carmody, J.T. 1984) Ngoài ra, Vedic, một cuốn sách thiêng liêng của đạo Hindu, có nhất thiết phải được coi là một cuốn sách thiêng liêng, trung thực hoặc chính nghĩa hơn Kinh thánh, kinh Koran, Torah, hoặc Kinh Không Từ không? Chắc chắn, câu trả lời hoàn toàn phụ thuộc theo cách người ta muốn thế nào. Do đó, tôn giáo tốt nhất là để ở mỗi gia đình, mỗi nhà thờ, giáo đường Do Thái, nhà thờ Hồi giáo và đền thờ. "Tôn giáo trong xã hội của chúng ta có một vị trí cao quý, vị trí đó đạt được là nhờ truyền thống dựa vào gia đình, nhà thờ và là thành trì bất khả

xâm phạm trong trái tim và khối óc mỗi người.” (*Abington School District v. Schempp* 1963: 226)

Các trường công lập Mỹ đã thành công khi đối xử với mỗi học sinh một cách đàng hoàng khi tôn trọng họ, cho dù họ có tín ngưỡng và tôn giáo nào đi nữa, để mỗi học sinh đều có cơ hội thành công như nhau trong cuộc sống. Ngày nay, người ta hoài nghi về liệu học sinh sẽ thành công trong cuộc sống không, nếu chúng bị từ chối cơ hội học tập. Điều này, được cho là cần phải tiếp tục nghiên cứu. Các nghiên cứu tiềm năng về vấn đề này có thể bắt đầu với những câu hỏi như: (1) Các trường học tư đã diễn giải những phán quyết như thế nào cho các chính sách và hoạt động của họ? (2) Có sự khác biệt nào trong cách hiểu giữa các khu vực trường học ở thành thị và nông thôn không? (3) Có những điều tiết tương tự đang được dành cho các nhóm tôn giáo khác nhau không? Chẳng hạn, ở nhiều quận nhỏ, không có bài tập về nhà vào thứ Tư vì hôm đó là đêm nhà thờ? (4) Các trường công lập tổ chức các ngày lễ tôn giáo không dựa trên Cơ đốc giáo (non-Christian-based) như Ramadan như thế nào? Và (5) Làm thế nào các trường công lập có thể dạy những học sinh là những người Mỹ thế tục về các tôn giáo trên thế giới mà không phá vỡ bức tường tôn giáo ngăn cách họ? Đây chỉ là vài câu trong rất nhiều câu hỏi vẫn cần được giải đáp liên quan đến tôn giáo và trường học công. (Nguyen, Robert. 1998)

Những tranh luận và những câu hỏi được đặt ra vẫn cần tiếp tục nghiên cứu và cho đến nay vẫn chưa có câu trả lời nào hoàn hảo. Nhưng trong thực tế, cuộc sống vẫn tiếp diễn, vì thế, một câu hỏi khác được đặt ra là những nội dung tôn giáo nào trong giáo dục công hiện nay đang được triển khai ở Mỹ?

Nội dung giáo dục tôn giáo ở trường công

Tòa án Tối cao dẫn lời hai tác giả Bethel và Fraser nói rằng vai trò của giáo dục công là “chuẩn bị cho học sinh hiểu biết về quyền công dân trong thể chế Cộng hòa. . . . Nền giáo dục công phải khắc sâu vào công dân những thói quen và cách cư xử tốt đẹp thành những giá trị tự thân có lợi cho hạnh phúc và không thể thiếu khi họ tham gia vào chính quyền tự quản của cộng đồng và quốc gia.” (C. Beard & M. Beard. 1968: 228) Một phần trong quyền công dân Mỹ là cần hiểu các nền văn hóa và tôn giáo khác nhau của những người khác ở trong nước cũng như trên toàn thế giới. Tôn giáo là nguyên nhân cho rất nhiều sự kiện trên thế giới cả trong lịch sử và hiện tại, và để có được hiểu biết cơ bản về tôn giáo là nhiệm vụ cần thiết của giáo dục. (Vaughn v. Reed. 1970: 431, 433)

Việc nghiên cứu các nền văn hóa và tôn giáo khác nhau giúp học sinh hiểu biết tốt hơn về thế giới, cả lịch sử và các sự kiện hiện tại. (E.D. Cal 2009: 1097) Hiểu biết về các tôn giáo khác nhau giúp học sinh nhận ra bối cảnh của các xung đột hiện tại và cũng giúp họ hiểu được mối quan hệ giữa các quốc gia. Ngoài ra để hiểu toàn cảnh các vấn đề rõ ràng hơn, thì việc tìm hiểu về các nền văn hóa và tôn giáo khác nhau giúp học sinh biết đến các khái niệm và những niềm tin mà họ có thể không biết, đặc biệt là đối với những học sinh sống trong các cộng đồng có tính đồng nhất cao. Một trong những công cụ chống lại sự phân biệt đối xử là hiểu biết về người khác, nền văn hóa khác và tôn giáo khác, để “những điều khác biệt” có thể là chủng tộc, tôn giáo, giới tính, khuynh hướng tình dục, giai cấp, người khuyết tật hoặc bất cứ những khác biệt nào trở nên ít bí ẩn và ít "khác" hơn. Ngoài ra, việc giảng dạy về các tôn giáo khác nhau giúp đảm bảo quyền tự do tôn giáo cho mọi người, bởi vì khi càng nhiều người trở nên hiểu biết và khoan dung với các tôn giáo khác nhau, thì những người muốn thực hành các tôn giáo khác này có thể làm khác mà không sợ bị ngược đãi. (Religion in the Curriculum, Anti-Defamation League 2012)

Trên cơ sở của những nhận thức đó. Hiện nay, ở Mỹ có sự khác biệt giữa việc giảng dạy tôn giáo vì mục đích truyền đạo và giảng dạy tôn giáo từ quan điểm học thuật thế tục. Hiện nay, giáo viên được phép giảng dạy về các tôn giáo khác nhau, nhưng không được dạy về giáo lý cụ thể. Cũng như, họ phải tuân theo quy định về dạy những gì, vì chỉ đi quá giới hạn một chút cũng có thể dẫn đến sự can thiệp của luật pháp. Đó thực sự là một vùng xám giữa những điều được chấp nhận và không được chấp nhận. (Blatt, Jessica 2020)

Nước Mỹ cũng đã đưa ra những hướng dẫn rõ ràng về các vấn đề của tôn giáo trong các trường công lập. Điều khoản nền tảng cấm tu sĩ cầu nguyện tại lễ tốt nghiệp ở các trường trung học phổ thông và trung học cơ sở. (Lee v. Weisman 1992: 577) Không được phép đọc Kinh Thánh, cũng như đọc kinh cầu nguyện hằng ngày. (Engel v. Vitale. 1963: 203) Những lời cầu nguyện cũng không được nói khi bắt đầu các buổi học ở trường. (Collins v. Chandler Unified 1991: 759) Các trường công lập không được phát Kinh thánh cho học sinh. (Berger v. Rensselaer Central 1993: 1160, 1171) Trường học không được đăng Mười Điều Răn hoặc các giáo lý tôn giáo khác trong lớp học. (Stone v. Graham. 1981: 39) Giáo viên có thể không bị bắt buộc phải dạy thuyết sáng tạo cùng với thuyết tiến hóa hoặc về thuyết tiến hóa. (Edwards v. Aguillard 1987: 578) Những hoạt động này khá dễ tránh và không gây khó khăn cho các nhà giáo dục.

Giáo dục công lập hầu hết được quản lý ở cấp tiểu bang, thay vì ở cấp liên bang. (The Federal Role in Education, U.S. Department of Education. 2017) Tuy nhiên, hiện nay người Mỹ cần có hướng dẫn liên bang cho nhiều trường hợp để tránh sự vi phạm luật pháp, bảo vệ giáo viên và các trường học, và cho phép học sinh được giáo dục cơ bản. Những hướng dẫn này có thể đề xuất cách dạy về các tôn giáo khác nhau như thế nào và thậm chí cung cấp một số đồ của tôn giáo. Tất nhiên nó có hướng dẫn cái gì là chấp nhận được, mặc dù đối với nhiều người thì việc phân biệt cái gì được chấp nhận là rất khó. Người Mỹ đang lo ngại là các chủ đề chung của tôn giáo đang bị tranh cãi quá gay gắt, nên các trường học đơn giản là tránh hoàn toàn các chủ đề này, do vậy các trường học đã đánh mất cơ hội mở rộng thế giới quan cho học sinh.

Các trụ cột chính trong hướng dẫn về nội dung tôn giáo là các bài học phải bao gồm các tôn giáo lớn trên thế giới, không được sùng kính, không được yêu cầu bất kỳ lời tuyên thệ hay lời khẳng định nào, và chúng phải được giảng dạy bởi các giáo viên trong trường công lập. Nếu bất kỳ tài liệu nào có chứa những lời tuyên thệ hoặc khẳng định, giáo viên phải hướng dẫn học sinh rằng đây là niềm tin của những người theo các tôn giáo đó chứ không phải là điều mà học sinh phải tuân theo. Nếu một văn bản tôn giáo, chẳng hạn như Kinh thánh, Kinh Torah hoặc Koran được sử dụng, giáo viên phải nhắc học sinh rằng đây là những văn bản của một tôn giáo cụ thể, và trong lớp học chúng nên được sử dụng để hiểu rõ hơn về tôn giáo, nhưng không được sử dụng cho các mục đích tôn giáo của chúng. Những tuyên bố này thậm chí có thể được in trên tài liệu hoặc trong các bài học để học sinh hiểu rõ những gì họ đang được dạy.

Ngày nay, giảng dạy về lòng khoan dung tôn giáo ngày càng quan trọng trong xã hội Mỹ. Vì các trường công lập đóng vai trò chuẩn bị cho trẻ em trở thành những công dân có trách nhiệm, nên các trường học và giáo viên có thể dạy về các tôn giáo và văn hóa khác nhau, đôi khi sử dụng các nguồn tài liệu căn bản, miễn là sự giảng dạy của họ không đi vào việc truyền đạo. Giáo viên và trường học cần có những hướng dẫn của liên bang để hiểu rõ về những gì được chấp nhận và không được chấp nhận trong trường công lập. Việc tuân theo các hướng dẫn này giúp họ không đi chệch hướng và sẽ bảo vệ các giáo viên ở các trường học, tránh khỏi các vụ kiện từ những phụ huynh bất mãn, và có thể là cố chấp. (Blatt, Jessica 2020)

Kết luận

Cho đến nay, thế giới thực sự thừa nhận rõ ràng những giá trị độc đáo trong cấu trúc xã hội và chính trị Mỹ đã góp phần phân định xã hội thế tục của Nhà Nước trước Giáo hội. Tuy nhiên trong xã hội đó vẫn còn rất nhiều vấn đề còn tiếp tục gây tranh cãi. Biểu hiện rõ rệt và có ảnh hưởng khá lớn tới xã hội Mỹ là những nội dung của tôn giáo sẽ được giáo dục thế nào trong các trường học. Đương nhiên, các trường tư thục do các tôn giáo đứng ra quản lý thì toàn quyền quyết định những gì họ sẽ truyền dạy, miễn là phù hợp với hiến pháp Mỹ. Hiến pháp đó quy định người Mỹ được tự do bày tỏ suy nghĩ, niềm tin của mình với tôn giáo và các nghi lễ mà không cần quan tâm tới người khác nghĩ gì.

Để thích ứng với sự đa dạng của chủng tộc và tôn giáo, các trường công lập ở Mỹ hướng tới sự trung dung trong giảng dạy về các tôn giáo mà không cụ thể giáo lý tôn giáo nào. Các trường học công đều có những quy định rõ ràng về những điều được làm và không được làm trong môi trường giáo dục. Và hơn hết là họ luôn linh hoạt và sáng tạo sao cho giáo dục tôn giáo là giúp hình thành lòng khoan dung tôn giáo – một giá trị ngày càng quan trọng đối với con người.

Tài liệu tham khảo

1. *Abington School District v. Schempp*. 1963. 374 U.S.203 (1963).
2. Adler. 1996. "Institutional responses: Public school curriculum and religious conservatives in California". *Education and Urban Society*, số 28 (3), 327-346.
3. America's Founding Documents. Truy cập ngày 6 tháng 10, 2021.
http://www.archives.gov/exhibits/charters/bill_of_rights_transcript.html
4. *Berger v. Rensselaer Central*. 1993. *Sch. Corp.*, 982 F.2d (7th Cir. 1993).
5. Bezruki, D. 2000. *An evaluation: Milwaukee Parental Choice Program*. Madison, WI: Legislative Audit Bureau
6. Blatt, Jessica. 2020. "Teaching Religion in Public Schools", *Seton Hall University*.
7. C. Beard & M. Beard. 1968. *New Basic History of the United States*. Bethel Sch. Dist. v. Fraser, 478 U.S. 675, 681 (1986).
8. Carmody, D.L., & Carmody, J.T. 1984. *Ways to the center: An introduction to world religions (2d ed.)* Belmont, CA: Wadsworth Publishing.
9. C. Mehlman. 1994. *School, and Church: The American Way*. Xuất bản lần 2.
10. *Collins v. Chandler Unified*. 1991. *Sch. Dist.*, 644 F.2d (9th Cir. 1991).
11. D. Boles. 1961. *The Bible, Religion, and the Public Schools*.
12. Dũng, Nguyễn Văn. *Về tôn giáo và đức tin tôn giáo ở Hoa Kỳ hiện nay*, Truy cập ngày 6/4/2022. <http://btgcp.gov.vn/tin-bai-nghien-cuu-va-trao-doi-y-kien-cua-doc-gia/ve-ton-giao-va-duc-tin-ton-giao-o-Hoa-Ky-hien-nay-postXmL9bg4V.html>.

13. *Edwards v. Aguillard*. 1987. 482 U.S. (1987); *Epperson v. Arkansas*, 393 U.S. (1968).
14. *E.D. Cal. 2009. Parents for the Equalization of Educ. Materials v. Noonan*, 600 F. Supp. 2d 1088.
15. *Engel v. Vitale*. 1963. 370 U.S. 421 (1962); *Sch. Dist. of Abington Twp. v. Schempp*, 374 U.S.
16. Hastings, C.R. 1988. *A pair of paradigms. Religion and Public Education*, só 15 (1).
17. Kniker. 1988. "Accommodating the religious diversity of public school students: Putting the "CARTS" before the house". *Religion and Public Education*, só 15 (3), 304-320.
18. *Lee v. Weisman*. 1992. 505 U.S.
19. Losito & Gordon. 1996. "Religion in public education: Debates and rebuttals". *Journal for a Just and Caring Education*, só 2 (2), 151-163.
20. McDonald, D. 2000. *United States Catholic elementary and secondary schools 1998-1999: The annual statistical report on schools, enrollment, and staffing*. Washington, DC: National Catholic Educational Association. United States Bureau of the Census, 1999.
21. Nguyen, Robert. 1998. *Diametrically opposed forces: religion and the American public education system*, University of Nebraska at Omaha.
22. Pfeffer. 1948. *Religion, Education and the Constitution*, 8 *Law. Guild Rev.*
23. *Religion in the Curriculum, Anti-Defamation League*. 2012.
<https://www.adl.org/education/resources/toolsandstrategies/religion-in-public-schools/curriculum>.
24. Riordan, C. 2000. *Trends in student demography in Catholic secondary schools, 1972-1992*. In J. Youniss & J. J. Convey (Eds.), *Catholic schools at the crossroads: Survival and transformation*. New York: Teachers College Press.
25. Sander, W. 2001. *Catholic schools: Private and social effects*. Boston: Kluwer Academic Press.
26. Sander, William. 2005. "Religion, Religiosity and Private Schools", *Journal of Inquiry*. Só 9(1).
27. Simonds, R.L. 1993. "Citizens for excellence in education". *School Administrator*, só 50 (9), 19-20, 22.
28. *Stone v. Graham*. 1981. 449 U.S. (1981).
29. *The Federal Role in Education, U.S. Department of Education*. 2017. (May 25 2017)
<https://www2.ed.gov/about/overview/fed/role.html>.
30. *Vaughn v. Reed*. 1970. 313 F. Supp. (W.D. Va. 1970).
31. Wood Jr, James E. 1986. "Religion and the Public Schools", *BYU Law Review*.